



<b>Thành phố Thủ Đức, Năm 2024</b>	
<b>BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ NGHỆ II</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc</b>

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP**  
*(Ban hành kèm theo quyết định số 138/QĐ-CDKNII,  
ngày 20 tháng 08 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CD Kỹ nghệ II)*

- Tên ngành, nghề** : Thiết kế đồ họa
- Mã ngành, nghề** : 6210402
- Trình độ đào tạo** : Cao đẳng
- Hình thức đào tạo** : Chính quy
- Đối tượng tuyển sinh** : Tốt nghiệp **trung cấp cùng nghề đăng ký** và tốt nghiệp trung học phổ thông **hoặc** có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông **hoặc** giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông **hoặc** đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.
- Thời gian đào tạo** : 1,5 năm
- Bằng cấp sau tốt nghiệp**: Bằng Cao đẳng - Danh hiệu Cử nhân thực hành

**1. Giới thiệu chương trình/mô tả nghề đào tạo**

Thiết kế đồ họa trình độ cao đẳng là ngành, nghề kết hợp giữa ý tưởng sáng tạo và khả năng cảm nhận thẩm mỹ, thông qua các công cụ đồ họa để tạo ra các sản phẩm, ấn phẩm quảng cáo, mỹ thuật kết hợp với đa phương tiện để phục vụ nhu cầu quảng bá, truyền thông trong sản xuất, kinh doanh, văn hóa và đào tạo, phục vụ nâng cao đời sống tinh thần, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Thiết kế đồ họa là loại hình nghệ thuật ứng dụng, kết hợp hình ảnh chữ viết và ý tưởng một cách sáng tạo để truyền đạt thông tin hiệu quả và thú vị qua các hình thức ấn phẩm in ấn và trực tuyến.

Người làm nghề Thiết kế đồ họa có thể làm việc tại các công ty về thiết kế, tư vấn quảng cáo sản phẩm, bộ phận nhận diện thương hiệu, thiết kế xuất bản sách báo hoặc phụ trách việc thiết kế và quảng cáo tại các doanh nghiệp; hoặc các doanh nghiệp làm phim hoạt hình, truyện tranh, truyền thông và tổ chức sự kiện, studio nghệ thuật, biên tập âm thanh; có thể làm việc tại các tòa soạn, các nhà xuất bản, cơ quan truyền hình, báo chí, các trường học.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2700 giờ (tương đương 119 tín chỉ).

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Thiết kế Đồ họa có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và kiến thức nâng cao về lĩnh vực thiết kế đồ họa phù hợp với các ứng dụng trong thực tế. Người học có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết kế đồ họa. Người học có khả năng làm việc độc lập, tự kiếm sống bằng nghề đã học hoặc có khả năng tổ chức hành nghề theo nhóm. Người học trở thành người có đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, có khả năng tự học hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

#### **Kiến thức:**

Trình bày và sử dụng được kiến thức về một số hệ thống sản xuất hiện đại và hệ thống sản xuất các sản phẩm đồ họa, các kiến thức về quy trình sản xuất một sản phẩm đồ họa;

Trình bày được các kiến thức cơ bản về đồ họa, đồ họa công nghiệp;

Trình bày được các kiến thức và các kiến thức cơ bản về: phạm vi ứng dụng của chế bản điện tử, bộ nhận diện thương hiệu và các công cụ tạo lập các chế bản ngắn, đơn giản, tổ chức và sắp xếp chế bản của một ấn phẩm;

Xác định được kiến thức cơ bản liên quan đến dịch vụ web và thiết kế giao diện WebSite, nhân vật phim hoạt hình.

Trình bày được kiến thức về mỹ thuật 2D và 3D; Trình bày được các kiến thức liên quan đến tạo hình 2D, 3D;

Xác định được các kiến thức cơ bản và nguyên lý hoạt động cũng như cách sử dụng một số thiết bị ngoại vi số;

Xác định được cách dựng sản phẩm đa phương tiện, tích hợp các dữ liệu thu thập, theo kịch bản; kỹ năng thu thập dữ liệu thực tế phục vụ cho việc dựng phim, biên tập âm thanh;

Trình bày được quy trình thiết kế, nguyên tắc thiết kế các sản phẩm đồ họa như: thiết kế sự kiện; thiết kế minh họa; chế bản sách, báo, tạp chí; thiết kế đồ họa truyền thông; thiết kế đồ họa 3D; thiết kế giao diện trang Web, ....

Trình bày được kiến thức liên quan với lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để vận dụng, phối kết hợp trong môi trường làm việc thực tế

Xác định đúng các tiêu chuẩn an toàn lao động;

Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **Kỹ năng:**

Giao tiếp, tìm hiểu và xác định được nhu cầu của khách hàng; Tư vấn được cho khách hàng; Thực hiện được sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;

Thực hiện được việc khai thác Internet, tra cứu tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh để phục vụ cho yêu cầu công việc;

Thiết kế, hoàn thiện được các sản phẩm đồ họa như: Thiết kế quảng cáo trên biển bảng quảng cáo, trên website hoặc mạng xã hội, trên truyền hình, thiết kế bộ nhận diện thương hiệu, trang bìa sách, dàn trang, trình bày nội dung sách, báo, tạp chí, tranh cổ động;

Thực hiện được biên tập, xử lý hình ảnh, video, âm thanh, quay camera, chụp ảnh, xử lý các ảnh tĩnh, ảnh động; Thiết kế đối tượng đồ họa game, hoạt hình;

Thiết kế được giao diện Website và sử dụng được các kiến thức về đồ họa để thiết kế Banner Marketing trên internet, quảng cáo trên mạng xã hội;

Thực hiện được việc tích hợp dữ liệu đa phương tiện; Thu thập được dữ liệu ảnh, hình động, video, âm thanh;

Tạo lập và sử dụng được đồ họa, các lớp đồ họa; Tạo lập được một số ấn phẩm chuyên dụng sử dụng nội bộ và tạo lập được các ấn phẩm nhằm mục đích quảng cáo;

Xử lý được ảnh theo yêu cầu thực tế, biết cách phối hợp các thao tác tổng hợp để giải quyết các yêu cầu thực tế;

Tạo lập được các ấn phẩm dùng cho các lĩnh vực khác nhau như tạo nhãn mác hàng hóa, tạo mẫu logo, tạo mẫu danh thiếp hoặc quảng cáo;

Thực hiện được các dịch vụ liên quan đến thiết kế đồ họa như mỹ thuật, chế bản sách báo, tạo các tranh ảnh quảng cáo, các dịch vụ liên quan đến video số, chụp ảnh số;

Tạo ra được các bản vẽ liên quan đến mỹ thuật công nghiệp;

Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề, đọc và hiểu được tài liệu tiếng anh chuyên ngành.

### **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; Thực hiện đúng luật sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm; cần cù, chịu khó và sáng tạo; Thực hiện tốt kỷ luật lao động và thực hiện đúng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;

Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống;

Cập nhật được kiến thức, thực hiện sáng tạo trong công việc; Làm việc được với các môi trường làm việc khác nhau;

Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

### **3. Vị trí sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

Dịch vụ khách hàng;

Thiết kế sản phẩm, ấn phẩm quảng cáo và xuất bản;

Biên tập, xử lý hình ảnh, video, âm thanh;

Thiết kế sản phẩm đồ họa truyền thông đa phương tiện;

Thiết kế đối tượng đồ họa 2D;

Thiết kế đối tượng đồ họa 3D.

### **4. Khối lượng kiến thức và thời gian của khóa học**

Số lượng môn học, mô đun: 19

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ (1500 giờ)

Khối lượng các môn học chung/đại cương: 180 giờ

Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1320 giờ

Khối lượng lý thuyết: 393 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1014 giờ; kiểm tra, đánh giá : 93 giờ.

### **5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề**

<b>TT</b>	<b>Mã năng lực</b>	<b>Tên năng lực</b>
<b>I</b>	<b>Năng lực cơ bản (năng lực chung)</b>	
1	CB01	Ứng xử nghề nghiệp
2	CB02	Thích nghi nghề nghiệp
3	CB03	Ứng dụng công nghệ số
4	CB04	An toàn lao động
5	CB05	Đạo đức nghề nghiệp
6	CB06	Viết báo cáo công việc
7	CB07	Phát triển năng lực thẩm mỹ trong công việc
8	CB08	Sử dụng thiết bị số
9	CB9	Cài đặt phần mềm thiết kế đồ họa
10	CB10	Giải quyết các sự cố công nghệ thông tin thông thường
11	CB11	Phân tích, giải quyết vấn đề một cách logic
12	CB12	Nghiên cứu thông tin
13	CB13	Gửi và nhận tập tin kỹ thuật số
14	CB14	Tổ chức, lưu trữ và truy xuất tài sản, dữ liệu và thông tin
15	CB15	Thiết lập môi trường làm việc đồ họa cho máy tính cá nhân
16	CB16	Làm việc trong nhóm thiết kế
17	CB17	Sử dụng phần mềm âm thanh và video
18	CB18	Sử dụng mạng xã hội trong môi trường thiết kế
19	CB19	Tìm kiếm thông tin
<b>II</b>	<b>Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>	

20	NLCL-01	Lựa chọn màu sắc sử dụng trong thiết kế
21	NLCL-02	Thực hiện qui trình quản lý màu sắc
22	NLCL-03	Nghiên cứu ý tưởng thiết kế
23	NLCL-04	Trình bày và thảo luận ý tưởng sáng tạo
24	NLCL-05	Sử dụng phần mềm thiết kế 2d
25	NLCL-06	Sử dụng phần mềm xử lý ảnh
26	NLCL-07	Lựa chọn ảnh
27	NLCL-08	Quét ảnh chụp
28	NLCL-09	Chỉnh sửa và phục chế ảnh
29	NLCL-10	Kết xuất hình ảnh
30	NLCL-11	Tiếp cận với công nghệ nhiếp ảnh một cách sáng tạo
31	NLCL-12	Nhập hình ảnh kỹ thuật số và tối ưu hóa để tái sử dụng
32	NLCL-13	Sử dụng siêu dữ liệu trong tập tin hình ảnh
33	NLCL-14	Sử dụng thiết bị in và in hình ảnh
34	NLCL-15	Lập danh mục lưu trữ ảnh
35	NLCL-16	Sử dụng các yếu tố thiết kế và áp dụng các nguyên tắc thiết kế
36	NLCL-17	Diễn giải bản tóm tắt thiết kế và theo dõi qui trình thiết kế
37	NLCL-18	Nghiên cứu và ứng dụng lý thuyết thiết kế
38	NLCL-19	Nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật thiết kế đồ họa
39	NLCL-20	Tiến hành một dự án thiết kế
40	NLCL-21	Thiết kế kiểu chữ
41	NLCL-22	Sử dụng kỹ thuật typography
42	NLCL-23	Thiết kế bố cục

43	NLCL-24	Thực hiện bản phác thảo ý tưởng thiết kế
44	NLCL-25	Sử dụng bảng vẽ kỹ thuật số
45	NLCL-26	Tạo các ấn phẩm truyền thông và quảng cáo
46	NLCL-27	Thực hiện thiết kế minh họa
47	NLCL-28	Phát triển đồ họa trong thiết kế bao bì
48	NLCL-29	Dàn trang
49	NLCL-30	Quản lý chất lượng in
50	NLCL-31	Thực hiện hoạt hình 2d
51	NLCL-32	Sử dụng phần mềm thiết kế 3d
52	NLCL-33	Biên tập và xử lý video
53	NLCL-34	Xử lý âm thanh
54	NLCL-35	Tạo hiệu ứng kỹ xảo cho video
55	NLCL-36	Tạo bản phân cảnh hình ảnh
56	NLCL-37	Đàm phán và thực hiện giao dịch với khách hàng
57	NLCL-38	Truyền đạt nội dung quan trọng của bản tóm tắt công việc
58	NLCL-39	Nhận định đúng chiến lược thương hiệu của khách hàng
59	NLCL-40	Phát triển nghề nghiệp
60	NLCL-41	Tham gia vào công việc kinh doanh thiết kế đồ họa
61	NLCL-42	Quản lý tài sản trí tuệ để bảo hộ và phát triển kinh doanh
62	NLCL-43	Tạo các giải pháp thiết kế
63	NLCL-44	Đảm nhận tìm nguồn hình ảnh và giấy phé
64	NLCL-45	Giao tiếp với khách hàng
65	NLCL-46	Duy trì mối quan hệ với khách hàng



66	NLCL-47	Thực hiện kiểm thử sản phẩm thiết kế
67	NLCL-48	Lên kế hoạch thiết kế
68	NLCL-49	Đánh giá năng lực của nhân viên
69	NLCL-50	Trình bày sản phẩm thiết kế cá nhân
70	NLCL-51	Sử dụng phần mềm dàn trang

## 6. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>8</b>	<b>180</b>	<b>80</b>	<b>89</b>	<b>11</b>
612416901	Giáo dục chính trị	3	45	26	16	3
612416902	Pháp luật	1	15	9	5	1
612416903	Giáo dục thể chất	1	30	5	23	2
612416904	Giáo dục quốc phòng và an ninh	1	30	15	14	1
612416905	Tin học	1	30	10	18	2
612416906	Tiếng anh	1	30	15	13	2
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>52</b>	<b>1215</b>	<b>352</b>	<b>800</b>	<b>63</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>26</b>	<b>4</b>
612416908	Vẽ kỹ thuật căn bản	2	45	15	26	4
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>38</b>	<b>1005</b>	<b>266</b>	<b>690</b>	<b>49</b>
612416808	Thiết kế bao bì, nhãn mác	4	90	30	54	6
612416809	Đồ án Thiết kế quảng cáo	4	90	30	54	6
612416810	Kỹ xảo video với After Effects	4	90	30	54	6

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
612416811	Đồ án Xử lý ảnh	4	90	30	54	6
612416812	Thiết kế bộ nhận dạng thương hiệu	4	90	30	54	6
612416813	Thiết kế ấn phẩm truyền thông	4	75	41	30	4
612416814	Thiết kế nội thất	4	90	30	54	6
612416915	Kỹ thuật in	3	60	30	26	4
612416816	Thực tập nhà máy	7	330	15	310	5
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>12</b>	<b>165</b>	<b>71</b>	<b>84</b>	<b>10</b>
612416817	Thiết kế 3D với Sketchup	4	75	41	30	4
612416818	Tạo các bản vẽ kỹ thuật với Autocad	4	90	30	54	6
612416819	Mỹ thuật đa phương tiện (Adobe Animate)	4	75	41	30	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>60</b>	<b>1395</b>	<b>432</b>	<b>889</b>	<b>74</b>

## 7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

### 7.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc;

Các môn học chung được thực hiện theo quy định hiện hành. Hình thức giảng dạy các môn học giáo dục chính trị, pháp luật, tin học được áp dụng đào tạo hình thức kết hợp trực tuyến - trực tiếp hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến, gồm:

- Giáo dục chính trị - theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.
- Pháp luật - theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Giáo dục thể chất - theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Giáo dục quốc phòng và an ninh - theo Thông tư số 10 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Tin học - theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Tiếng anh - theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa;**

Căn cứ vào điều kiện cụ thể tổ chức hoạt động ngoại khoá, các hoạt động ngoại khoá được tổ chức theo từng mô đun phù hợp với nội dung đào tạo vào các học kỳ hoặc từng sự kiện trong năm của nhà trường cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
1	Các hoạt động thể dục, thể thao.	Ngoài giờ học lý thuyết, thực hành và thực tập.
2	Văn hoá, văn nghệ. Qua các phương tiện thông tin đại chúng và sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày. Trong các sự kiện của Nhà trường như: Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, các giải cấp trường, ...
3	Hoạt động thư viện. Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Tất cả các ngày làm việc trong tuần.
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể.	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh

		hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật hoặc vào các dịp lễ, đặc biệt của Đoàn, Đảng, Nhà Trường.
5	Để giáo dục truyền thống dân tộc, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội Trường tổ chức cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.	Mỗi học kỳ.
6	Để học sinh, sinh viên có nhận thức đủ về nghề nghiệp đang theo học, Khoa/Trường tổ chức bố trí cho học sinh tham quan, học tập tại một số xưởng, nhà máy sản xuất.	Mỗi học kỳ hoặc theo nội dung từng môn học và điều kiện cụ thể.

### **7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun;**

#### **7.3.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ môn học, mô đun;**

- Do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô-đun quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức tự luận, viết, vấn đáp, tiểu luận, thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;
- Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và được Hiệu trưởng quyết định;
- Mỗi một môn học, mô-đun có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Môn học lý thuyết 15 tiết/1 điểm kiểm tra; Môn học thực

hành hoặc tích hợp từ 30-45 tiết/1 điểm kiểm tra. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

### **7.3.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun;**

- Đề thi kết thúc môn được bộ phận khảo thí in ấn, nhân bản đảm bảo số lượng cho người học dự kiểm tra kết thúc môn học (theo mã đề đã được xác định).
- Trước giờ kiểm tra kết thúc môn học giảng viên/giáo viên coi thi kết thúc môn nhận đề thi kết thúc môn tại bộ phận khảo thí và tiến hành các thủ tục thi kết thúc môn học theo quy định.
- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô đun theo đúng quy định trong tiến độ đào tạo đã phê duyệt theo từng năm học;
- Trước khi kiểm tra kết thúc môn học, mô đun, giáo viên bộ môn phải nhập điểm trên phần mềm đào tạo đủ số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên;
- Sau khi kết thúc môn học/mô đun 01 tuần, giảng viên/giáo viên giảng dạy phải hoàn tất nhập điểm trên phần mềm và nộp kết quả điểm về phòng đào tạo.

### **7.4. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế**

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo nghề đã đăng ký học tập và các điều kiện hoàn thành học phí, hồ sơ đầu vào, điểm rèn luyện học tập của khóa học.
- Thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình bao gồm thời gian học tập các môn học, mô đun và thời gian thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ khóa luận tốt nghiệp không vượt quá 2 lần thời gian đào tạo đối với chương trình đào tạo cao đẳng liên thông từ trung cấp, không bao gồm thời gian bảo lưu.
- Người học được chọn hai hình thức dự thi tốt nghiệp hoặc làm đồ án tốt nghiệp.
- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: **Lý thuyết chuyên môn; Thực hành.**

<b>STT</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian thi</b>
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết, trắc nghiệm	Không quá 180 phút.

2	Thực hành	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ.
---	-----------	-------------------	-------------------

- Nội dung thực hiện đồ án tốt nghiệp: Được thực hiện dưới sự hướng dẫn của Giảng viên và trong thời gian thực tập tốt nghiệp. Thời gian **240 giờ/6 tín chỉ tương đương khoảng 6 tuần**.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp **hoặc kết quả bảo vệ khóa luận tốt nghiệp** của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và **công nhận danh hiệu cử nhân thực hành** theo quy định của trường.

#### **7.5. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ;**

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo nghề đã đăng ký học tập và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.
- Thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình bao gồm thời gian học tập các môn học, mô đun và thời gian thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ khóa luận tốt nghiệp **không vượt quá 2 lần thời gian đào tạo đối với chương trình đào tạo cao đẳng liên thông từ trung cấp**, không bao gồm thời gian bảo lưu.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học, để cấp bằng tốt nghiệp và **công nhận danh hiệu cử nhân thực hành** theo quy định.

#### **7.6. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến;**

- Đào tạo trực tuyến là hình thức dạy học cho phép thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên môi trường internet để thay thế việc dạy học trực tiếp tại các địa điểm đào tạo của nhà trường.
- Thời gian giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến được thực hiện linh hoạt tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của từng trường, do hiệu trưởng quyết định.

## **8. Tài liệu tham khảo:**

- Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 về Quy định qui trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 về Ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;
- Thông tư 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/06/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/09/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.
- Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 24/12/2015 về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;
- Thông tư số 16/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành ngày 06/09/2022 quy định về việc Ban hành Chương trình đào tạo về nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia;
- Quyết định số 806/QĐ-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 14/07/2021 công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;
- Thông tư số 44/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 28/12/2018 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin;

- Quyết định số 73/QĐ-CĐKNII ngày 04/06/2024 Ban hành quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Bùi Văn Hưng**